

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 28-8-2020.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1983; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PD, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Ấp PH, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thái M, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp PD, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh Lê Thái M chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2014 ngày 03 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh). Chị và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Việc mâu thuẫn của vợ chồng do anh M gây nên vì chị đi buôn bán làm ăn, anh M ở nhà không lo làm kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện gây gổ với chị. Ngày 03-5-2020 chị không thể sống được với anh M phải bỏ nhà ra đi về nhà mẹ ruột và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Lê Duy N, sinh ngày 24-12-2014 do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung hiện có anh M đang giữ: 01 căn nhà cấp 4A nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lê Thái M trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Vì trong cuộc sống thường ngày chị L đi buôn bán, anh ở nhà làm nghề sửa xe; tuy vợ chồng cũng có những lúc cãi nhau nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ hằng ngày. Tuy nhiên, từ tháng 10 năm 2019 thì anh phát hiện chị L có những biểu hiện lạ, lạnh nhạt với anh, nên có nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người khác và anh bắt gặp tin nhắn điện thoại, nhưng anh vẫn bỏ qua và theo nói chuyện với chị L nhưng chị L không nói chuyện với anh. Tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai nói đến ai. Đến ngày 03-5-2020 chị L dẫn con về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Anh còn thương vợ, thương con nên xin được đoàn tụ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, về con chung: Anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. .

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L đối với anh Lê Thái M.

Về con chung: Giao cháu Lê Duy N sinh ngày 24-12-2014 cho chị Nguyễn Thị Thúy L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Thái M chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2014 ngày 03 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày anh M không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, kiêu chuyệ gây gổ với chị L; còn anh M cho rằng chị L không chung thủy và lạnh nhạt với anh M. Ngày 03-5-2020, chị L bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tuy anh M đã đến rước chị L về đoàn tụ nhưng chị L vẫn không đồng ý. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh M yêu cầu đoàn tụ với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị L và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh M theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là cháu Lê Duy N, sinh ngày 24-12-2014. Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Duy N, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Duy N, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Lê Duy N cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L đối với anh Lê Thái M.

Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn anh Lê Thái M.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Duy N, sinh ngày 24-12-2014.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018196 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, chị L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh M được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX Trảng Bàng;
- UBND xã PC;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngện